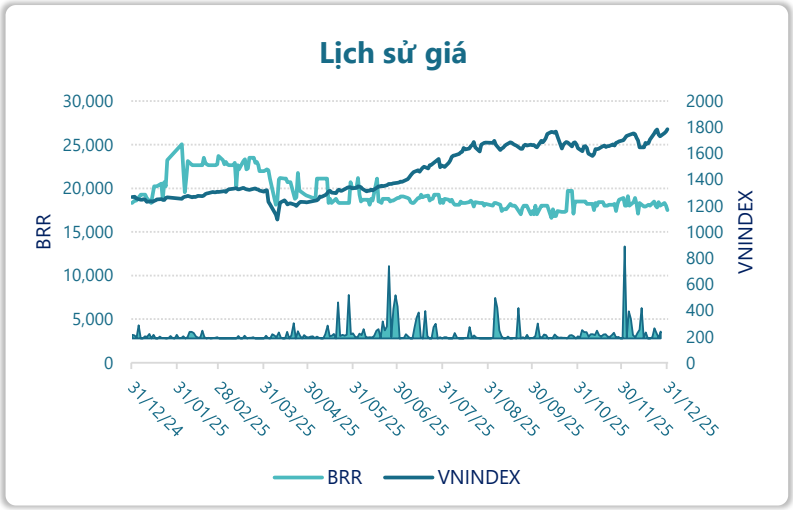
FireAnt

CTCP Cao su Bà Rịa (UPCOM: BRR)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,047
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,600
SL cổ phiếu LH	112,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,170
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,969
P/E	10.9
EPS	1,601

DT thuần

Q4/25

254

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 146| 135%

YoY: ▲ 100| 65.0%

LN sau thuế

Q4/25

52.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.7| -32.0%

YoY: ▼3.60| -6.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

39.8%

+/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần

2025

507

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 109| 27.2%

LN sau thuế

2025

180

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 52.0| 41.2%

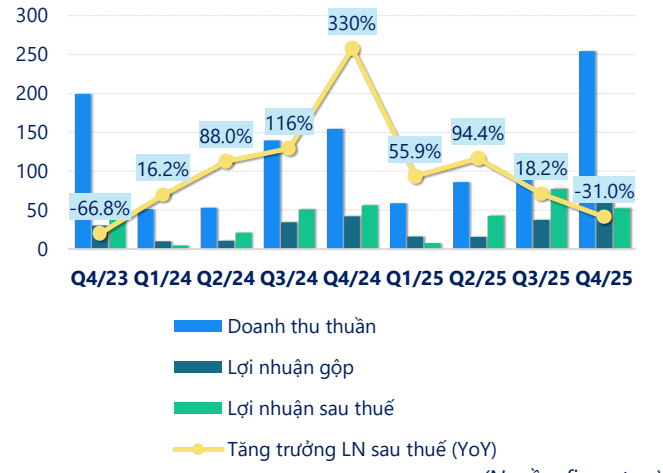
ROE

2025

12.1%

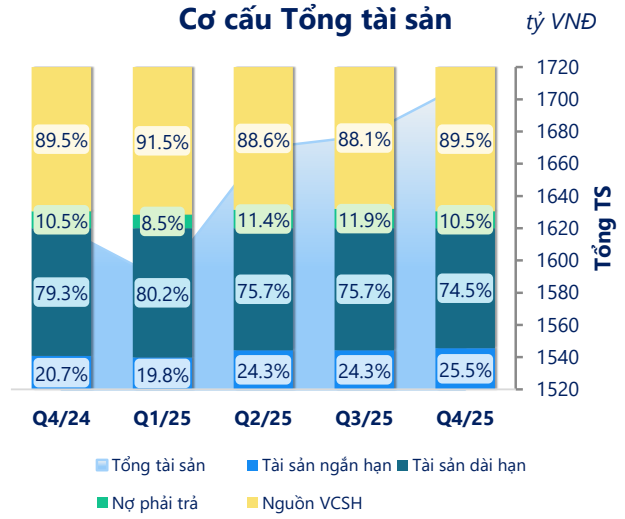
+/- YoY: ▲ 3.2%

Kết quả kinh doanh



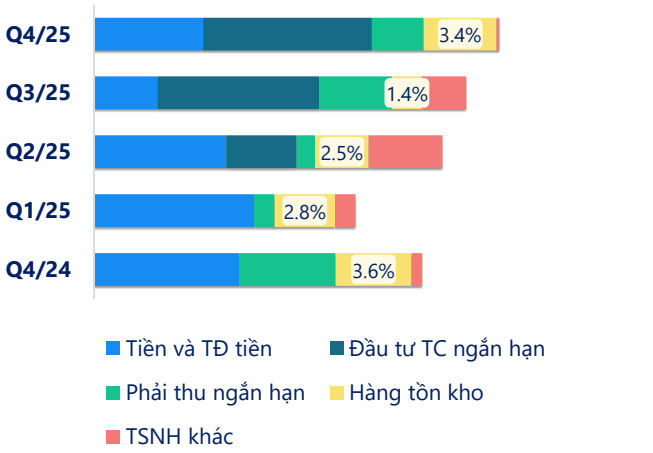
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



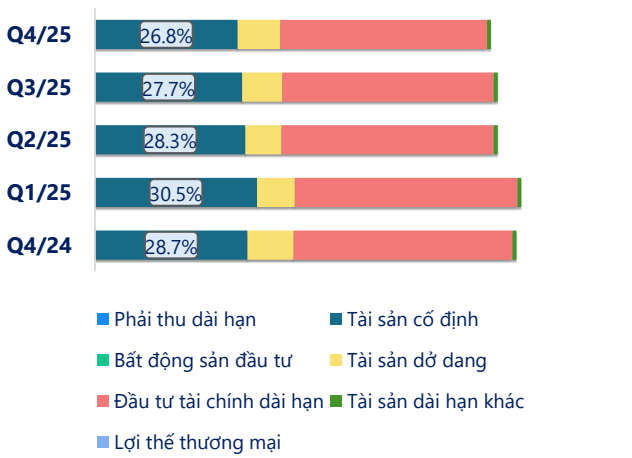
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



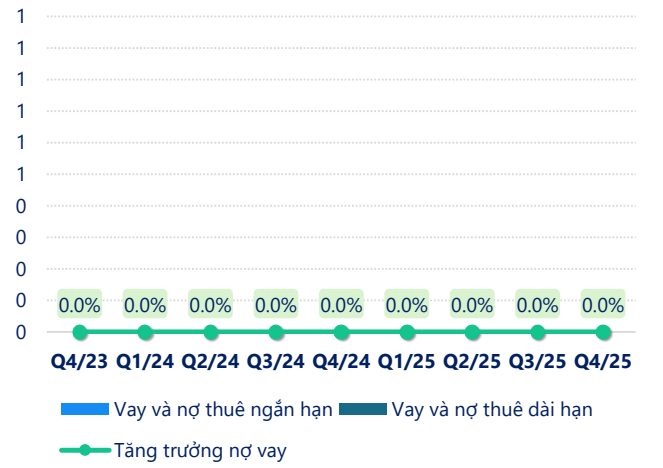
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



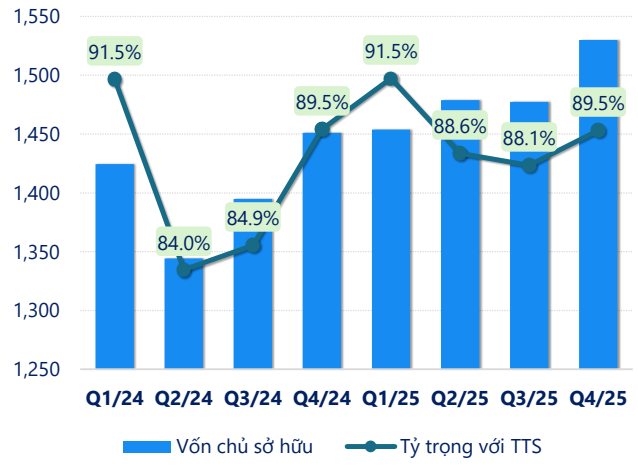
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



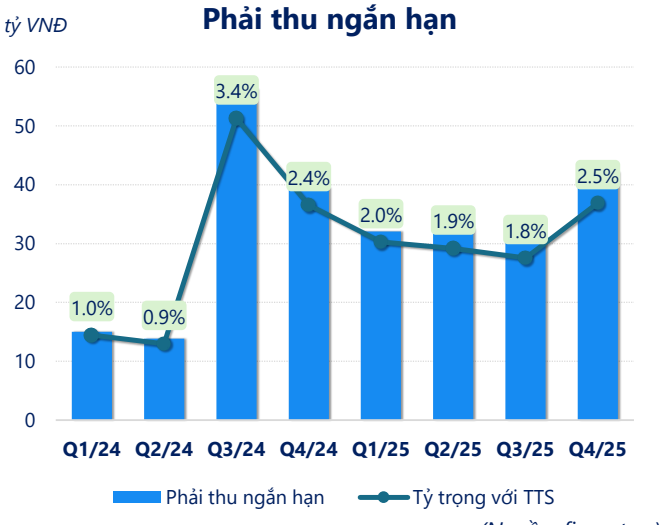
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



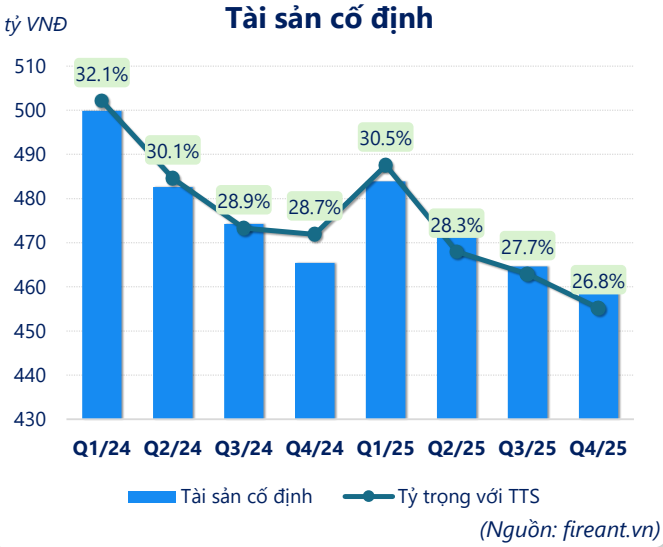
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



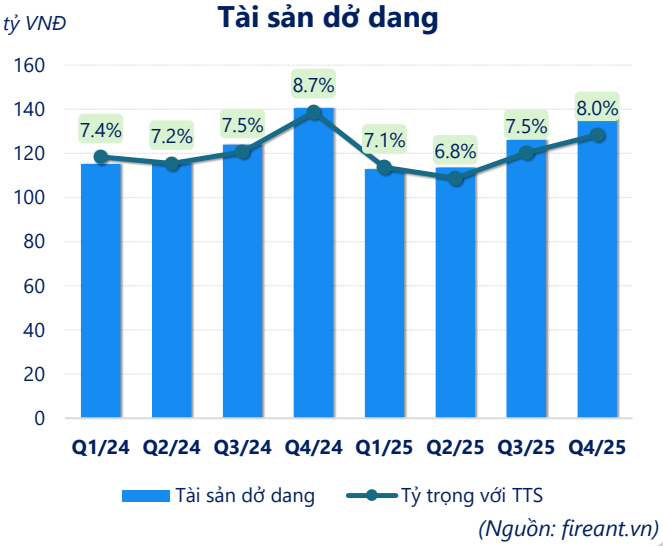
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



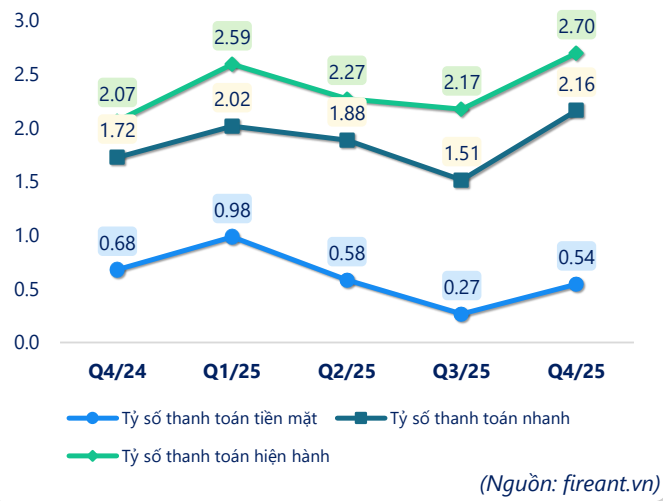
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



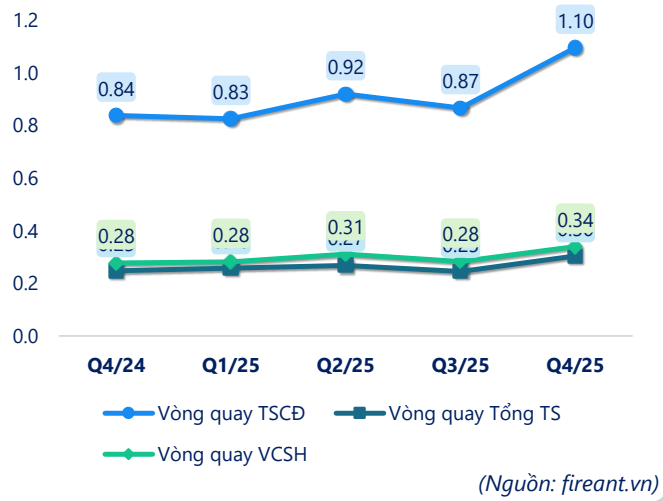
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**1,621**	**1,588**	**1,670**	**1,677**	**1,710**
Tài sản ngắn hạn	**336**	**315**	**405**	**407**	**436**
Tiền và tương đương tiền	110	120	104	49.9	87.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	129	79.5	168	181	208
Phải thu ngắn hạn	39.5	32.0	32.5	30.8	42.1
Hàng tồn kho	55.6	70.0	69.1	123	86.6
Tài sản ngắn hạn khác	2.10	13.9	31.6	22.4	12.3
Tài sản dài hạn	**1,285**	**1,273**	**1,265**	**1,270**	**1,273**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	465	484	472	465	459
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	141	113	114	126	137
Đầu tư tài chính dài hạn	666	665	666	666	665
Tài sản dài hạn khác	12.3	11.7	12.7	12.9	12.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**170**	**134**	**191**	**200**	**180**
Nợ ngắn hạn	**163**	**122**	**178**	**187**	**162**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	8.22	2.53	5.75	5.22	7.35
Nợ dài hạn	7.06	12.8	12.5	12.3	18.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,451**	**1,454**	**1,479**	**1,477**	**1,530**
Vốn chủ sở hữu	**1,451**	**1,454**	**1,479**	**1,477**	**1,530**
Vốn điều lệ	1,125	1,125	1,125	1,125	1,125
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)